

CÔNG TY CỔ PHẦN  
MINH HỮU LIÊN (MHL)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2024/CBTT-MHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

- Mã chứng khoán: MHL
- Địa chỉ: 41-43, đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: 028.6287.4071 Fax: 028.6287.4081
- E-mail: info@minghuulien.com
- Loại thông tin công bố: 24h

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Công bố thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/06/2024 tại đường dẫn: <https://minghuulien.com.vn/category-holder/bao-cao/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

### Tài liệu đính kèm

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN



KHƯƠNG ĐỨC CƯỜNG

# **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO KỶ KÊ TOÁN TỪ NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2023  
ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán (tổng hợp) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	07 - 08
4. Kết quả hoạt động kinh doanh (tổng hợp) cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tổng hợp) cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (tổng hợp) cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 31
7. Phụ lục số 01 – Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	32
8. Phụ lục số 02 – Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	33



## CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41- 43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp.HCM, Việt Nam

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (tổng hợp) của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán của Công ty.

## 1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305173769, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 8 năm 2007 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 17 ngày 17 tháng 02 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 54.309.230.000 (Năm mươi bốn tỷ ba trăm lẻ chín triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là MHL.

## 2. Trụ sở hoạt động

### • Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0869 788 935
- Email : info@minhhuulien.com
- Mã số thuế : 0 3 0 5 1 7 3 7 6 9

### • Thông tin về chi nhánh

**Nhà máy - chi nhánh (Hạch toán độc lập):**

- Địa chỉ : Lô B22, đường D2, KCN Phú An Thạnh, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
- Điện thoại : + 84 (27) 2 3637 960
- Email : boi.huynh@minhhuulien.com
- Mã số thuế : 0 3 0 5 1 7 3 7 6 9 - 0 0 2

## 3. Ngành nghề hoạt động

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: 41- 43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp.HCM, Việt Nam

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### 4.1 Hội đồng Quản trị

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Đình Thành	Chủ tịch	06/05/2022	-
Ông Khương Đức Cường	Thành viên	30/03/2022	-
Ông Đỗ Tiến Đạt	Thành viên	07/04/2023	-
Bà Trần Duy Kiều	Thành viên	07/04/2023	-
Ông Ngô Việt Phương	Thành viên	07/04/2023	-

#### 4.2 Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Khương Sĩ Toàn	Trưởng ban	21/04/2023	-
Ông Nguyễn Bất Hưng	Thành viên	07/04/2023	-
Ông Nguyễn Đức Lâm Duy	Thành viên	07/04/2023	-

#### 4.3 Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Duy Kiều	Tổng Giám đốc	17/02/2023	-
Ông Lê Thanh Phương	Kế toán trưởng	11/05/2022	-

### 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Trần Duy Kiều – Tổng Giám đốc.

### 6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (tổng hợp) từ trang 07 đến trang 33.

### 7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính (tổng hợp) của công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (tổng hợp).

### 8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (tổng hợp) cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023 của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: 41- 43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp.HCM, Việt Nam

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**9. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (tổng hợp) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (tổng hợp) này, Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (tổng hợp);
- Lập Báo cáo tài chính (tổng hợp) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (tổng hợp).

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (tổng hợp) kèm theo.

**10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính (tổng hợp)**

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (tổng hợp) đính kèm. Báo cáo tài chính (tổng hợp) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (tổng hợp).



**HUỖNH ĐÌNH THÀNH**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024.*

Số: 2343/24/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (tổng hợp) kèm theo của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, được lập tại ngày 05 tháng 6 năm 2024, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán (tổng hợp) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Kết quả hoạt động kinh doanh (tổng hợp), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tổng hợp) cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023 và các bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp).

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Theo thuyết minh tại mục V.2 và V.4 - Thuyết minh báo cáo tài chính (tổng hợp) kèm theo, Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2023 và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (nếu có) của khoản phải thu ngắn hạn khách hàng và phải thu ngắn hạn khác với số tiền lần lượt là 20.247.320.187 đồng và 984.434.453 đồng. Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng đánh giá khả năng thu hồi các khoản phải thu trên bằng các thủ tục kiểm toán khác.

- Theo thuyết minh tại mục V.6 – Hàng tồn kho trong Thuyết minh báo cáo tài chính (tổng hợp) kèm theo, chúng tôi đã không thể chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2023 do tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán với tổng giá trị là 9.419.621.088 đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về số lượng hàng tồn kho tại thời điểm đó. Ngoài ra, Công ty chưa đánh giá tình trạng, chất lượng của hàng tồn kho để trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có). Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng để xác định được giá trị thuần của hàng tồn kho cuối năm này bằng các thủ tục kiểm toán khác;

- Theo thuyết minh tại mục V.10 và V.15a – Thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp), chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các thư xác nhận công nợ bằng hình thức phúc đáp trực tiếp đến chúng tôi về các khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn và vay cá nhân ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 với số tiền lần lượt là 22.002.239.098 đồng và 8.400.000.000 đồng. Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể kiểm tra được tính hiện hữu của các số dư nêu trên bằng các thủ tục kiểm toán khác.

Từ các hạn chế nêu trên, chúng tôi không có đủ cơ sở xác định ảnh hưởng của các vấn đề này đến tình hình tài chính (tổng hợp) tại ngày 31/12/2023, kết quả kinh doanh (tổng hợp) và lưu chuyển tiền tệ (tổng hợp) (nếu có) cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính (tổng hợp) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Theo thuyết minh tại mục VII.5 – Thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp), tại ngày 31/12/2023, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn là 9.372.800.265 đồng. Ngoài ra, Công ty có các khoản nợ gồm khoản nợ phải trả người bán, vay và nợ thuê tài chính, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đã quá hạn với số tiền đã quá hạn lần lượt là 22.480.928.698 đồng, 82.403.499.801 đồng, 3.209.706.836 đồng. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



**Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN kiểm toán số 2141-2023-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN kiểm toán số 2839-2020-071-1

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TỔNG HỢP)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TỔNG HỢP)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/10/2023
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>116.759.977.551</b>	<b>117.791.149.940</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>52.835.290</b>	<b>53.195.638</b>
111	1. Tiền		52.835.290	53.195.638
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		-	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>105.955.233.056</b>	<b>106.719.137.965</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	85.480.599.152	84.355.599.152
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	40.964.032.427	40.964.032.427
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	984.434.453	1.584.434.453
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(21.473.832.976)	(20.184.928.067)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.6	<b>9.419.621.088</b>	<b>9.419.621.088</b>
141	1. Hàng tồn kho		9.419.621.088	9.419.621.088
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>1.332.288.117</b>	<b>1.599.195.249</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		4.281.672	271.188.804
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.12	1.328.006.445	1.328.006.445
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>51.896.427.954</b>	<b>54.410.653.600</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>156.000.000</b>	<b>156.000.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác		156.000.000	156.000.000
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>31.984.957.676</b>	<b>33.816.701.533</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	31.984.957.676	33.810.093.102
222	- Nguyên giá		80.619.525.903	80.619.525.903
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(48.634.568.227)	(46.809.432.801)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.8	-	6.608.431
228	- Nguyên giá		530.484.000	530.484.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(530.484.000)	(523.875.569)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		-	-
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>19.755.470.278</b>	<b>20.437.952.067</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9	19.755.470.278	20.437.952.067
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>168.656.405.504</b>	<b>172.201.803.540</b>

UHAI  
 UVA  
 IET  
 CH

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TỔNG HỢP) (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/10/2023
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>157.025.101.528</b>	<b>153.614.930.653</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>126.132.777.816</b>	<b>127.732.606.941</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.10	22.480.928.698	22.480.928.698
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.11	44.389.500	44.389.500
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	14.041.599.212	12.728.411.457
314	4. Phải trả người lao động		8.498.750	8.498.750
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.13	15.593.309.749	12.896.326.629
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.14a	17.442.875.818	5.708.151.250
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.15a	56.521.176.089	73.865.900.657
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>30.892.323.712</b>	<b>25.882.323.712</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.14b	5.010.000.000	-
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.15b	25.882.323.712	25.882.323.712
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>11.631.303.977</b>	<b>18.586.872.887</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.16	<b>11.631.303.977</b>	<b>18.586.872.887</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		54.309.230.000	54.309.230.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		54.309.230.000	54.309.230.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		124.205.820	124.205.820
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		2.294.874.180	2.294.874.180
415	4. Cổ phiếu quỹ		(2.294.874.180)	(2.294.874.180)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		2.000.053.297	2.000.053.297
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(44.802.185.140)	(37.846.616.230)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(37.846.616.230)	2.998.327.866
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		(6.955.568.910)	(40.844.944.096)
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>168.656.405.504</b>	<b>172.201.803.540</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





LÊ THANH PHƯƠNG

LÊ THANH PHƯƠNG

TRẦN DUY KIỀU

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TỔNG HỢP)**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023	Từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	1.022.727.273	-
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.022.727.273	-
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	141.288.179	-
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		881.439.094	-
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	84	133.750
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	2.696.983.120	466.996.478
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		2.696.983.120	466.996.478
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	10.225.698	236.857.548
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	1.377.486.732	513.387.777
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.203.256.372)	(1.217.108.053)
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác	VI.7	3.595.786.207	631
40	13. Lợi nhuận khác		(3.595.786.207)	(631)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(6.799.042.578)	(1.217.108.684)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	156.526.332	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(6.955.568.910)	(1.217.108.684)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	(1.315)	(230)
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	(1.315)	(230)

Người lập biểu

LÊ THANH PHƯƠNG

Kế toán trưởng

LÊ THANH PHƯƠNG



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Tổng Giám Đốc

  
TRẦN DUY KIÊU

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TỔNG HỢP)**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TỔNG HỢP)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

DVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023	Từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.12	(6.799.042.578)	(1.217.108.684)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		5.817.631.886	577.998.821
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.7, 8	1.831.743.857	111.002.343
03	- Các khoản dự phòng		1.288.904.909	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		-	-
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	2.696.983.120	466.996.478
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(981.410.692)	(639.109.863)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(525.000.000)	(9.471.051.227)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		17.901.385.991	9.089.455.390
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		949.388.922	82.366.948
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		17.344.364.220	(938.338.752)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		-	133.750
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		-	133.750
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.1	-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.2	(17.344.724.568)	(1.200.000.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(17.344.724.568)	(1.200.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(360.348)	(2.138.205.002)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		53.195.638	2.187.114.459
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	52.835.290	48.909.457

Người lập biểu

  
LÊ THANH PHƯƠNG

Kế toán trưởng

  
LÊ THANH PHƯƠNG



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Tổng Giám Đốc

  
TRẦN DUY KIÊU

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TỔNG HỢP)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (tổng hợp) cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (sau đây gọi là "Công ty").

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### *Nhà máy Chi nhánh*

Công ty có đơn vị hạch toán độc lập là Nhà máy Chi nhánh Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên, địa chỉ tại Lô B22, đường D2, KCN Phú An Thạnh, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

#### 6. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (tổng hợp)

Giai đoạn từ 01/10/2022 đến 31/12/2022 Công ty không phát sinh doanh thu do khách hàng không đặt mua hàng. Từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023, Công ty có phát sinh doanh thu nhưng không đáng kể. Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu và thiết lập các chính sách bán hàng mới để tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 04 nhân viên đang làm việc (Tại ngày 01/10/2023 là 04 nhân viên).

## CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường DJ, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 hàng năm và kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm liền kề sau đó.

Báo cáo tài chính (tổng hợp) này được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023 với mục đích là chuyển đổi niên độ năm tài chính của Công ty.

Báo cáo tài chính (tổng hợp) của Công ty cho những năm tiếp theo được lập cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, được sửa đổi và bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài Chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (tổng hợp).

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài Chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (tổng hợp).

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (tổng hợp)

Báo cáo tài chính (tổng hợp) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính (tổng hợp) của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính (tổng hợp) của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính (tổng hợp).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất là 37 năm.

#### Các chi phí trả trước khác

Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	05-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05-07

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

#### Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra



## CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 10. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

### **Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### **Doanh thu cung cấp dịch vụ (cho thuê mặt bằng)**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được

## **13. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm thuế bảo vệ môi trường, thuế tiêu thụ đặc biệt liên quan đến hoạt động kinh doanh xăng dầu, các khoản giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính (tổng hợp): ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính (tổng hợp) của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính (tổng hợp): ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính (tổng hợp) của năm sau.

## **14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa

## CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường DJ, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (tổng hợp) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

33128  
CÔNG  
CHÍNH  
TỔNG  
HỢP  
S - TP

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TỔNG HỢP) (ĐVT: VND)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Tại ngày 31/12/2023</u>	<u>Tại ngày 01/10/2023</u>
- Tiền mặt	5.734.697	5.754.504
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	47.100.593	47.441.134
<b>Cộng</b>	<b><u>52.835.290</u></b>	<b><u>53.195.638</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Tại ngày 31/12/2023</u>	<u>Tại ngày 01/10/2023</u>
<i>Phải thu ngắn hạn của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn của các khách hàng khác</i>	<b>85.480.599.152</b>	<b>84.355.599.152</b>
- Công ty TNHH TM DV Quang Nguyên	51.376.154.450	51.376.154.450
- Công ty CP Xây lắp và DV TM Sài Gòn	11.715.484.179	11.715.484.179
- Công ty YTL International Inc	8.500.106.736	8.500.106.736
- Các khách hàng khác	13.888.853.787	12.763.853.787
<b>Cộng (*)</b>	<b><u>85.480.599.152</u></b>	<b><u>84.355.599.152</u></b>

(\*) Trong đó, tại ngày 31/12/2023 nợ quá hạn chưa thu hồi được với số tiền là 84.355.599.152 đồng. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính này, Công ty đã thu hồi được với số tiền là 54.269.113.925 đồng.

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Tại ngày 31/12/2023</u>	<u>Tại ngày 01/10/2023</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<b>31.821.205.301</b>	<b>31.821.205.301</b>
- Công ty TNHH Phú Minh Quân	31.821.205.301	31.821.205.301
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>9.142.827.126</b>	<b>9.142.827.126</b>
- Công ty TNHH Walkman	7.853.922.217	7.853.922.217
- Công ty CP Kanson Vina	995.734.865	995.734.865
- Các nhà cung cấp khác	293.170.044	293.170.044
<b>Cộng</b>	<b><u>40.964.032.427</u></b>	<b><u>40.964.032.427</u></b>

175  
GTY  
MINH HUU  
LIEN  
NV  
HO

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/10/2023
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>137.628.400</b>	<b>737.628.400</b>
- Bà Trần Duy Kiều (tạm ứng)	-	600.000.000
- Ông Khương Đức Cường (tạm ứng)	133.328.400	133.328.400
- Ông Nguyễn Đức Lâm Duy (tạm ứng)	4.300.000	4.300.000
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>846.806.053</b>	<b>846.806.053</b>
- Tạm ứng	822.466.365	822.466.365
- Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	5.800.000	5.800.000
- Phải thu ngắn hạn khác	18.539.688	18.539.688
<b>Cộng</b>	<b>984.434.453</b>	<b>1.584.434.453</b>

**5. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/10/2023		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các bên liên quan</b>		-	-		-	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>60.511.747.927</b>	<b>40.326.819.860</b>		<b>60.511.747.927</b>	<b>40.326.819.860</b>
- Ông Phan Minh Phát	> 3 năm	610.000.000	-	> 3 năm	610.000.000	-
- Ông Nguyễn Thành Phát	> 3 năm	620.000.000	2.242.875	> 3 năm	620.000.000	2.242.875
- Ông Trần Minh Hoàng	> 3 năm	520.000.000	-	> 3 năm	520.000.000	-
- Bà Nguyễn Hồng Phượng	> 3 năm	234.000.000	29.702.383	> 3 năm	234.000.000	29.702.383
- Công ty TNHH Inox Phát Thành	2 đến dưới 3 năm	414.130.218	207.065.108	2 đến dưới 3 năm	414.130.218	207.065.108
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thời Việt	1 đến dưới 2 năm	5.773.977.744	3.330.784.420	1 đến dưới 2 năm	5.773.977.744	3.330.784.420
- Công ty TNHH TM DV Quang Nguyên	6 tháng đến dưới 1 năm	52.069.949.925	36.657.103.590	6 tháng đến dưới 1 năm	52.069.949.925	36.657.103.590
- Các đối tượng khác	2 đến dưới 3 năm	1.558.594.949	99.921.484	2 đến dưới 3 năm	269.690.040	99.921.484
<b>Cộng</b>		<b>61.800.652.836</b>	<b>40.326.819.860</b>		<b>60.511.747.927</b>	<b>40.326.819.860</b>

**Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:**

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
Tại ngày 01/10/2023	(20.184.928.067)	(4.772.081.732)
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.288.904.909)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>(21.473.832.976)</b>	<b>(4.772.081.732)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/10/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	6.331.419.738	-	6.331.419.738	-
- Chi phí SXKD dở dang	570.412.674	-	570.412.674	-
- Thành phẩm	2.496.788.676	-	2.496.788.676	-
- Hàng hóa	21.000.000	-	21.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>9.419.621.088</b>	<b>-</b>	<b>9.419.621.088</b>	<b>-</b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

Chi tiết xem Phụ lục số 01 – Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình.

**8. Tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>		
Tại ngày 01/10/2023	530.484.000	530.484.000
Mua sắm trong kỳ	-	-
Thanh lý trong kỳ	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>530.484.000</b>	<b>530.484.000</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	530.484.000	530.484.000
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Tại ngày 01/10/2023	523.875.569	523.875.569
Khấu hao trong kỳ	6.608.431	6.608.431
Thanh lý trong kỳ	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>530.484.000</b>	<b>530.484.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày 01/10/2023	6.608.431	6.608.431
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**9. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/10/2023
- Chi phí thuê đất (*)	19.639.056.837	19.780.345.016
- Các chi phí trả trước dài hạn khác	116.413.441	657.607.051
<b>Cộng</b>	<b>20.437.952.068</b>	<b>20.437.952.067</b>

(\*) Là chi phí thuê đất theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất số 06/2017/HĐTD/PAT-LA ngày 17/08/2017. Mục đích thuê: xây dựng nhà máy sản xuất ứng dụng thép (ngành nghề không ô nhiễm). Thời hạn thuê: từ ngày ký hợp đồng cho đến hết ngày 19/09/2057.

Giá trị còn lại của tiền thuê đất trả trước tại ngày 31/12/2023 là 19.639.056.837 đồng đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (xem tại thuyết minh mục V.15).

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Tình hình biến động:**

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
- Tại ngày 01/10/2023	20.437.952.067	21.100.458.609
- Tăng trong kỳ	-	-
- Phân bổ trong kỳ	(682.481.789)	-
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>19.755.470.278</b>	<b>21.100.458.609</b>

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/10/2023
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>22.480.928.698</b>	<b>22.480.928.698</b>
- Jiashan Superpower Tools Co., Ltd	5.955.279.230	5.955.279.230
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	5.581.382.443	5.581.382.443
- Các nhà cung cấp khác	10.944.267.025	10.944.267.025
<b>Cộng</b>	<b>22.480.928.698</b>	<b>22.480.928.698</b>

<sup>(\*)</sup> Trong đó, nợ quá hạn chưa thanh toán tại ngày 31/12/2023 là 22.480.928.698 đồng.**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/10/2023
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<b>20.000.000</b>	<b>20.000.000</b>
- Công ty TNHH Phú Minh Quân	20.000.000	20.000.000
<i>Trả trước của các người bán khác</i>	<b>24.389.500</b>	<b>24.389.500</b>
- Chi nhánh Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	13.500.000	13.500.000
- Công ty TNHH Fine Corporation	10.889.500	10.889.500
<b>Cộng</b>	<b>44.389.500</b>	<b>44.389.500</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 01/10/2023		Số phát sinh trong kỳ		Tại ngày 31/12/2023	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT đầu ra	3.475.456.860	-	102.272.727	-	3.577.729.587	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp <sup>(*)</sup>	8.697.422.935	-	156.526.332	-	8.853.949.267	-
Thuế thu nhập cá nhân	188.234.896	48.245.916	-	-	188.234.896	48.245.916
- Các loại thuế khác	-	1.279.760.529	-	-	-	1.279.760.529
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	367.296.766	-	1.054.388.696	-	1.421.685.462	-
<b>Cộng</b>	<b>12.728.411.457</b>	<b>1.328.006.445</b>	<b>1.313.187.755</b>	<b>-</b>	<b>14.041.599.212</b>	<b>1.328.006.445</b>

<sup>(\*)</sup> Trong đó, số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp chậm nộp là 3.209.706.836 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.799.042.578)	(1.217.108.053)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	7.581.674.236	-
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	4.884.691.116	-
+ Chi phí lãi vay vượt 30% EBITDA	2.696.983.120	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	782.631.658	(1.217.108.053)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	782.631.658	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>156.526.332</b>	<b>-</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>156.526.332</b>	<b>-</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Toàn bộ là chi phí lãi vay, lãi quá hạn, lãi phạt phải trả cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

**14. Phải trả khác****14a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/10/2023
<b>Phải trả ngắn hạn khác cho bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>5.610.000.000</b>
- Bà Trần Duy Kiều	-	5.350.000.000
- Ông Huỳnh Đình Thành	-	260.000.000
<b>Phải trả ngắn hạn cho các tổ chức cá nhân khác</b>	<b>17.442.875.818</b>	<b>98.151.250</b>
- Tài sản thừa chờ xử lý (*)	17.344.724.568	-
- Các khoản bảo hiểm, kinh phí công đoàn	52.119.710	62.151.250
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	46.031.540	36.000.000
<b>Cộng</b>	<b>17.442.875.818</b>	<b>5.708.151.250</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

(\*) Là khoản tiền Ông Trần Tuấn Minh trả nợ vay ngân hàng thay Công ty để thu hồi lại tài sản mà Ông đã dùng làm tài sản đảm bảo để bảo lãnh cho Công ty đi vay tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

**14b. Phải trả dài hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/10/2023
<b>Phải trả dài hạn khác cho bên liên quan</b>	<b>5.610.000.000</b>	-
- Bà Trần Duy Kiều (*)	4.750.000.000	-
- Ông Huỳnh Đình Thành (**)	260.000.000	-
<b>Phải trả ngắn hạn cho các tổ chức cá nhân khác</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.010.000.000</b>	-

(1) Là khoản tiền Công ty mượn của Bà Trần Duy Kiều theo Hợp đồng mượn tiền số 251122/HDVT ký ngày 25 tháng 11 năm 2022. Mục đích: mượn để bổ sung vốn, sử dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Thời hạn trả: tối đa 36 tháng kể từ ngày giải ngân;

(2) Là khoản tiền Công ty mượn của Ông Huỳnh Đình Thành theo Hợp đồng mượn tiền số 200123/HDVT ký ngày 20 tháng 01 năm 2023. Mục đích: mượn để bổ sung vốn, sử dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Thời hạn trả: tối đa 36 tháng kể từ ngày giải ngân.

**15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn****15a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/10/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả cho bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả cho các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>51.218.577.280</b>	<b>51.218.577.280</b>	<b>68.551.641.848</b>	<b>68.551.641.848</b>
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (*)	51.218.577.280	51.218.577.280	68.551.641.848	68.551.641.848
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>5.302.598.809</b>	<b>5.302.598.809</b>	<b>5.314.258.809</b>	<b>5.314.258.809</b>
<b>Cộng</b>	<b>56.521.176.089</b>	<b>56.521.176.089</b>	<b>73.865.900.657</b>	<b>73.865.900.657</b>

Tại ngày 31/12/2023, toàn bộ số tiền vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đã quá hạn trả.

(\*) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam theo Hợp đồng cấp tín dụng số CLN20150171/HĐCTD ngày 23/04/2015 và Phụ lục số CLN20150171/HĐCTD/PL01/2021 ký ngày 31/03/2021.

- Hạn mức tín dụng: 120.000.000.000 đồng;

- Thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng: 12 tháng (kể từ ngày 31/03/2021 đến 31/03/2022);

- Mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (Không giải ngân kinh doanh thếp phế);

- Lãi suất: theo từng giấy nhận nợ;

- Tài sản đảm bảo:

+ Quyền sử dụng đất và công trình nhà máy Minh Hữu Liên tại thửa đất số 1693, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp số CNL2011812297053/HĐTC ngày 10/01/2019 (xem tại thuyết minh V.7 và V.9);

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

+ Khoản vay được bảo lãnh bởi Ông Phạm Vĩnh Đức (Thành viên HĐQT, miễn nhiệm ngày 05/05/2022) và vợ là Bà Đinh Thị Thu Thảo bằng quyền sử dụng đất thừa đất số 617, tờ bản đồ số 51 tại địa chỉ phường An Phú Đông, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh (xem tại thuyết minh V.III).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Tại ngày 01/10/2023	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Tại ngày 31/12/2023
- Vay ngân hàng	68.551.641.848	-	(17.333.064.568)	51.218.577.280
- Vay dài hạn đến hạn trả	5.314.258.809	-	(11.660.000)	5.302.598.809
<b>Cộng</b>	<b>73.865.900.657</b>	<b>-</b>	<b>(17.344.724.568)</b>	<b>56.521.176.089</b>

**15b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/10/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho bên liên quan	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các tổ chức và cá nhân khác	25.882.323.712	25.882.323.712	25.882.323.712	25.882.323.712
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (*)	17.482.323.712	17.482.323.712	17.482.323.712	17.482.323.712
- Ông Trần Tuấn Minh	8.400.000.000	8.400.000.000	8.400.000.000	8.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.882.323.712</b>	<b>25.882.323.712</b>	<b>25.882.323.712</b>	<b>25.882.323.712</b>

Tại ngày 31/12/2023, toàn bộ số tiền vay và nợ thuê tài chính dài hạn đã quá hạn trả.

(\*) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam theo Hợp đồng cấp tín dụng số CLN201912297002/HĐTD ngày 08/01/2019.

- Hạn mức tín dụng: 40.000.000.000 đồng;

- Thời hạn vay: từ ngày 09/01/2019 đến 30/08/2027;

- Mục đích: Trả nợ trước hạn khoản vay dài hạn đầu tư nhà xưởng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong;

- Lãi suất: theo từng giấy nhận nợ;

- Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và công trình nhà máy Minh Hữu Liên tại thửa đất số 1693, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp số CNL2011812297053/HĐTC ngày 10/01/2019 (xem thuyết minh tại mục V.7 và V.9).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Tại ngày 01/10/2023	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Tại ngày 31/12/2023
- Vay ngân hàng	17.482.323.712	-	-	17.482.323.712
- Vay cá nhân	8.400.000.000	-	-	8.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.882.323.712</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>25.882.323.712</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**16. Vốn chủ sở hữu****16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm.

**16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2023 Vốn cổ phần thường	Tại ngày 01/10/2023 Vốn cổ phần thường
- Chi Cục Thi Hành Án Dân Sự Quận Bình Tân TP. HCM	13.264.570.000	-
- Ông Huỳnh Đình Thành	12.450.000.000	12.450.000.000
- Công ty CP Hữu Liên Á Châu	-	13.328.680.000
- Các cổ đông khác	28.594.660.000	28.530.550.000
<b>Cộng</b>	<b>54.309.230.000</b>	<b>54.309.230.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	54.309.230.000	54.309.230.000	-
<b>Cộng</b>	<b>54.309.230.000</b>	<b>54.309.230.000</b>	<b>-</b>

**16c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	54.309.230.000	54.309.230.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	54.309.230.000	54.309.230.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi	-	-

**16d. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/10/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.430.923	5.430.923
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.430.923	5.430.923
- Cổ phiếu phổ thông	5.430.923	5.430.923
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(142.300)	(142.300)
- Cổ phiếu phổ thông	(142.300)	(142.300)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.288.623	5.288.623
- Cổ phiếu phổ thông	5.288.623	5.288.623
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****17a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Tại ngày 31/12/2023</u>	<u>Tại ngày 01/10/2023</u>
- Dollar Mỹ (USD)	27,81	27,81

**17b. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Tại ngày 31/12/2023</u>	<u>Tại ngày 01/10/2023</u>
Công ty TNHH MTV DVTM XNK Quyền Hưng	401.230.064	401.230.064
Công ty CP Đầu tư và XDCN C007A – XN Xây dựng số 9	224.887.040	224.887.040
Công ty Cổ phần Thống Nhất	180.120.000	180.120.000
Các khách hàng khác	413.242.343	413.242.343
<b>Cộng</b>	<b><u>1.219.479.447</u></b>	<b><u>1.219.479.447</u></b>

**17c. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn (\*) như sau:

	<u>Tại ngày 31/12/2023</u>	<u>Tại ngày 01/10/2023</u>
Từ 1 năm trở xuống	565.152.720	565.152.720
Trên 1 năm đến 5 năm	2.825.763.600	2.825.763.600
Trên 5 năm	15.678.729.980	15.821.179.433
<b>Cộng</b>	<b><u>19.069.646.300</u></b>	<b><u>19.212.095.753</u></b>

(\*) Là khoản tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Phú An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, thời gian thuê đến ngày 19/09/2057 theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất số 06/2017/HĐTD/PAT-LA ngày 17/08/2017.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TỔNG HỢP) (ĐVT: VND)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)</u>	<u>Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)</u>
- Doanh thu cho thuê mặt bằng	1.022.727.273	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.022.727.273</u></b>	<b><u>-</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)</u>	<u>Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)</u>
- Giá vốn cho thuê mặt bằng	141.288.179	-
<b>Cộng</b>	<b><u>141.288.179</u></b>	<b><u>-</u></b>

**3. Chi phí tài chính**

Toàn bộ là chi phí lãi vay, lãi quá hạn, lãi phạt phải trả cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.225.698	10.225.698
- Chi phí bằng tiền khác	-	226.631.850
<b>Cộng</b>	<b>10.225.698</b>	<b>236.857.548</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
- Chi phí đồ dùng văn phòng	19.962.737	-
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	68.258.654	100.776.645
- Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.288.904.909	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	360.432	185.116.692
- Chi phí bằng tiền khác	-	227.494.440
<b>Cộng</b>	<b>1.377.486.732</b>	<b>513.387.777</b>

**6. Chi phí khác**

Là chi phí lãi phạt chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.955.568.910)	(1.217.108.684)
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(6.955.568.910)	(1.217.108.684)
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cp)	5.288.623	5.288.623
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)</b>	<b>(1.315)</b>	<b>(230)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**8. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(6.955.568.910)	(1.217.108.684)
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận	-	-
- Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(6.955.568.910)	(1.217.108.684)
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu (cp)	5.288.623	5.288.623
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cp)</b>	<b>(1.315)</b>	<b>(230)</b>

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	808.100.743	-
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.831.743.857	111.002.343
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	141.648.611	185.116.692
- Chi phí bằng tiền khác	-	454.126.290
<b>Cộng</b>	<b>2.781.493.211</b>	<b>750.245.325</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TỔNG HỢP) (ĐVT: VND)****1. Tiền thu từ đi vay**

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường tại các ngân hàng	-	-
Tiền thu từ đi vay của các tổ chức, cá nhân khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**2. Tiền trả nợ gốc vay**

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường tại các ngân hàng	(17.344.724.568)	(1.200.000.000)
Tiền trả nợ vay của các tổ chức, cá nhân khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>(17.344.724.568)</b>	<b>(1.200.000.000)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**VIII.NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Tài sản tiềm tàng**

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản tài sản tiềm tàng.

**2. Nợ tiềm tàng**

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản nợ tiềm tàng.

**3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt. Chi tiết như sau :**

Trong kỳ, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt**

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
<b>Bà Trần Duy Kiều</b>		
- Tạm ứng	-	600.000.000
<b>Ông Huỳnh Đình Thành</b>		
- Công ty mượn tiền	-	200.000.000

**Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.4 và V.14.

**3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
- Công ty TNHH Phú Minh Quân	Công ty có lãnh đạo có liên quan đến thành viên chủ chốt trong Công ty
- Công CP Đầu tư BĐS Thành Công Group	Chung thành viên chủ chốt
- Công ty TNHH TM DV Tân Khánh Đạt	Chung thành viên chủ chốt
- Công ty CP TMDL Tân Thành	Chung thành viên chủ chốt
- Chi Cục Thi Hành Án Dân Sự Quận Bình Tân TP. HCM	Cổ đông lớn của Công ty
- Ông Huỳnh Đình Thành	Cổ đông lớn của Công ty kiêm Chủ tịch HĐQT



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

	Kỳ này (từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023)	Kỳ trước (từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022)
<b>Công ty TNHH Phú Minh Quân</b>		
- Mua hàng hóa	-	29.195.814.693
- Thu tiền ứng trước	-	20.000.000

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.10 và V.11.

**3c. Bảo đảm của bên liên quan đến khoản vay ngân hàng**

Ông Phạm Vĩnh Đức (Thành viên HĐQT, miễn nhiệm ngày 05/05/2022) và vợ là Bà Đinh Thị Thu Thảo bảo lãnh khoản vay ngân hàng cho Công ty bằng quyền sử dụng đất thừa đất số 617, tờ bản đồ số 51 tại địa chỉ phường An Phú Đông, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh (xem tại thuyết minh V.15a).

**4. Báo cáo bộ phận**

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

**- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Trong kỳ, Công ty chủ yếu kinh doanh dịch vụ cho thuê mặt bằng.

**- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

**5. Khả năng hoạt động liên tục**

Tại ngày 31/12/2023, nợ ngắn hạn của Công ty cũng vượt quá tài sản ngắn hạn là 9.372.800.265 đồng. Ngoài ra, Công ty có các khoản nợ gồm khoản nợ phải trả người bán, vay và nợ thuê tài chính, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đã quá hạn với số tiền đã quá hạn lần lượt là 22.480.928.698 đồng, 82.403.499.801 đồng, 3.209.706.836 đồng. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, hiện tại Công ty đang tìm giải pháp để cân đối dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty cũng như lập kế hoạch để tiếp tục hoạt động sản xuất trở lại. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tổng hợp) (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính (tổng hợp).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



LÊ THANH PHƯƠNG

LÊ THANH PHƯƠNG

TRẦN DUY KIÊU

175-  
i TY  
A HỮU H  
À TUV  
I VIỆ  
HỒ C

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TỔNG HỢP) (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**PHỤ LỤC SỐ 01: CHI TIẾT TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>					
1. Số dư đầu kỳ	39.890.000.638	36.680.363.906	3.516.901.359	532.260.000	80.619.525.903
- Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
- Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
2. Số dư cuối kỳ	39.890.000.638	36.680.363.906	3.516.901.359	532.260.000	80.619.525.903
Trong đó tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	11.360.730.256	2.754.932.814	532.260.000	14.647.923.070
<b>II. Giá trị hao mòn</b>					
1. Số dư đầu kỳ	19.945.000.320	22.980.688.876	3.360.354.664	523.388.941	46.809.432.801
- Tăng trong kỳ	997.249.935	756.009.509	63.004.923	8.871.059	1.825.135.426
+ Khấu hao	997.249.935	756.009.509	63.004.923	8.871.059	1.825.135.426
- Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
2. Số dư cuối kỳ	20.942.250.255	23.736.698.385	3.423.359.587	532.260.000	48.634.568.227
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
1. Tại ngày đầu kỳ	19.945.000.318	13.699.675.030	156.546.695	8.871.059	33.810.093.102
2. Tại ngày cuối kỳ	18.947.750.383	12.943.665.521	93.541.772	-	31.984.957.676

- Trong đó: Giá trị còn lại của tài sản cố định dùng để thế chấp là: 18.947.750.383 đồng (Như thuyết minh tại mục V.15).

Người lập biểu


  
LÊ THANH PHƯƠNG

Kế toán trưởng


  
LÊ THANH PHƯƠNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024


  
TỔNG GIÁM ĐỐC


  
TRẦN DUY KIÊU

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**

Địa chỉ: Số 41 - 43 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TỔNG HỢP) (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>A</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>
1. Số dư đầu năm trước	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180		2.000.053.297	(19.602.588.759)	36.830.900.358
2. Tăng trong kỳ trước	-	-	-	-	-	(1.217.108.684)	(1.217.108.684)
- Lợi nhuận tăng	-	-	-	-	-	(1.217.108.684)	(1.217.108.684)
3. Giảm trong kỳ trước	-	-	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ trước	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180		2.000.053.297	(20.819.697.443)	35.613.791.674
5. Số dư đầu năm nay	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180		2.000.053.297	(37.846.616.230)	18.586.872.887
6. Tăng trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	-
7. Giảm trong kỳ này	-	-	-	-	-	(6.955.568.910)	(6.955.568.910)
- Lỗ trong năm	-	-	-	-	-	(6.955.568.910)	(6.955.568.910)
8. Số dư cuối kỳ	54.309.230.000	124.205.820	2.294.874.180	(2.294.874.180)	2.000.053.297	(44.802.185.140)	11.631.303.977

Người lập biểu

  
LÊ THANH PHƯƠNG

Kế toán trưởng

  
LÊ THANH PHƯƠNG

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Tổng Giám Đốc



TRẦN DUY KIỀU